

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh phát sinh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải công kênh là các loại chất thải theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ nguồn thải chất thải công kênh là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải công kênh là tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải công kênh hoặc chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4. Chủ cơ sở xử lý chất thải công kênh là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý chất thải công kênh hoặc chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Điều 4. Phân loại chất thải công kênh

1. Chất thải công kênh phát sinh từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình được phân loại thành:

a) Chất thải công kênh có khả năng tái sử dụng, tái chế.

b) Chất thải công kênh khác không còn khả năng tái sử dụng, tái chế phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

2. Chủ nguồn chất thải công kênh không được thải chất thải công kênh ra ngoài môi trường gây mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, cản trở lưu thông.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh

1. Chủ nguồn thải chất thải công kênh tự vận chuyển hoặc liên hệ với Chủ cơ sở thực hiện cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh hoặc Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và khoản 1 Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh phát sinh.

2. Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải công kênh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bảo đảm không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

3. Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải công kênh không được phép thu gom chất thải công kênh có lẫn chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý, tuân thủ các quy định kỹ thuật về thu gom chất thải và các quy định có liên quan của địa phương.

4. Chất thải công kênh sau khi được chủ cơ sở thu gom, vận chuyển đến địa điểm xử lý để được xử lý theo quy định, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan khu vực.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải công kênh

1. Thực hiện phân loại chất thải công kênh theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2. Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải công kênh theo đúng tuyến đường, thời gian do cơ quan quản lý nhà nước quy định.

3. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, tập kết chất thải công kênh đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ hoặc chuyển giao chất thải công kênh không đúng quy định.

4. Tự thỏa thuận giá dịch vụ với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh

1. Chất thải công kênh sau khi được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn được xử lý theo đúng quy định về chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

a) Thực hiện tháo dỡ, giảm thể tích; thực hiện tái chế, tái sử dụng đối với những chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng được sau khi tháo dỡ.

b) Những chất thải còn lại được xử lý chung với chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở xử lý chất thải sinh hoạt của địa phương.

2. Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh phải có nhân sự, phương tiện, kỹ thuật đảm bảo thực hiện tháo dỡ, giảm thể tích, xử lý chất thải công kênh.

3. Đảm bảo điều kiện tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh theo quy định này và các quy định có liên quan.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác tuyên truyền, vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải chất thải công kênh về trách nhiệm quản lý chất thải công kênh và nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ.

5. Đảm bảo thu gom, vận chuyển theo tuyến đường, thời gian quy định; chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải công kênh gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải công kênh; xử phạt các hành vi vi phạm về quản lý chất thải công kênh theo quy định pháp luật.

c) Kiểm tra, giám sát đối với hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh đối với các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh.

2. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, kiểm tra các phương tiện vận chuyển chất thải công kênh và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Quyết định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trực tiếp xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh về cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hướng dẫn chủ nguồn thải chuyên giao chất thải công kênh cho cơ sở thu gom, vận chuyển đúng quy định; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động chủ nguồn thải thu gom, tập kết chất thải công kênh theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi đổ chất thải công kênh không đúng quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2024.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 11. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Cục KT VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TN&MT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trang TTĐT - VP.UBND tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu VT, *(afb)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam